

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Ông Nguyễn Quang Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2021/TLPT - HS ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo Vũ Mạnh C cùng đồng bọn do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

** Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. Vũ Mạnh C, sinh năm 1996. Trú tại: xóm Kim Quan, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đình Mạnh và bà Nguyễn Thị Toán; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988. Trú tại: xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Phương và bà Nguyễn Thị Hiền. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 392/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) chưa được xóa án tích. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa

3. Bùi Anh T, sinh năm 1998. Trú tại: xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn Tuyển và bà

Bùi Thị Huê; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình chưa được xóa án tích. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa

4. Trịnh Văn S, sinh năm 1994. Trú tại: xóm Đồi, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên bố: Chưa xác định; Mẹ là Trịnh Thị Thìn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị:* Ông Dương Thái B . Trú tại: Xóm Ba Cầu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2019 Nguyễn Xuân K cùng Bùi Anh Tú, Trịnh Văn S thuê phòng nghỉ số 106, nhà nghỉ Bình Thảo thuộc xóm Ba Cầu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để nghỉ. Đến chiều cùng ngày K gọi điện thoại cho Vũ Mạnh C, trú tại xóm Kim Quan, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình hỏi “mày thiết kế được đồ không” (nghĩa là thiết kế được ma túy không) C trả lời “để em xem đã, có gì em gọi” , K nói “nếu được thì mang xuống nhà nghỉ Bình Thảo chơi”. Sau đó C đi mua của một người không biết tên tuổi, địa chỉ 7.000.000 đồng tiền ma túy, người này cầm tiền và đưa cho C một gói ni lông bên trong có chứa ma túy.

Sau khi mua được ma túy C đi vào phòng số 106 nhà nghỉ Bình Thảo. Còn K chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. K mở gói ni lông ra xem thì nhìn thấy bên trong có ma túy. K lấy ra 04 vỏ gói ni lông nhỏ rồi lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng ra cuộn tròn thành hình chiếc phễu sau đó chia số ma túy thành 04 gói nhỏ và 01 gói to, tiếp đó K cho 03 gói ni lông nhỏ vào một gói ni lông màu trắng khác, còn 01 gói ni lông nhỏ chứa ma túy K đổ vào bên trong chiếc cốc thủy tinh để sử dụng, vỏ gói K bỏ vào trong gói ni lông chứa 03 gói ma túy nhỏ trên rồi để lên bàn, riêng gói ni lông to chứa ma túy và các vỏ gói ni lông nhỏ còn lại chưa sử dụng K cất vào khe giường nằm ngủ của K và C. K dùng bật lửa ga đốt cháy phía dưới cốc thủy tinh và dùng ống hút cùng với S, C, Tú, mỗi người hít khoảng 4-5 hơi.

Sau đó K lấy gói ma túy cất ở khe giường ra bỏ vào túi quần rồi nói với C, Tú, S là đi về nhà có việc rồi ra ngoài bắt xe buýt về nhà. Khi về đến nhà K lấy gói ma túy ra cất giấu ở trên kệ gần cửa ra vào. Cất ma túy xong K đi mua cơm mang vào phòng cho C, Tú, S ăn. Ăn cơm xong do trong cốc lúc trước sử dụng

vẫn còn ma túy nên K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cùng C, Tú, S tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng xong C nhìn thấy trên mặt bàn có một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy đá nên C cầm và cất giấu vào khe giường phía trên đầu giường nơi C nằm, sau đó K, C, Tú, S cùng đi ngủ, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2019 thì tổ công tác Công an huyện Yên Thủy phối hợp với Công an xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy đến phát hiện ở khe giường phía đầu giường nơi C và K nằm có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 gói ma túy.

Trong quá trình bị bắt giữ K đã nói nhỏ với Tú là K còn giấu ma túy ở nhà, nhờ Tú vớt đi hộ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ niêm phong vật chứng và đưa những người liên quan về trụ sở làm việc. Tú và S được cho về nhà. Trên đường về Tú nói với S việc K nhờ cất ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/4/2019 thì S rủ Tú đi đến nhà K tìm gói ma túy mà K cất giấu, khi tìm thấy, Tú cất vào túi quần bên phải của mình. Đến chiều tối ngày 15/4/2019 sau khi ngủ dậy S, Tú lấy ma túy ra sử dụng, số còn lại Tú cất ở cạnh chiếc cột bên trong nhà cũ của gia đình. Ngày 18/4/2019 S nhận thức được việc cùng Tú cất giấu số ma túy trên là vi phạm pháp luật, nên đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Bùi Anh Tú. Tú đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số ma túy đã cất giấu.

Tại bản kết luận giám định số: 74/KLGD-CAT-PC09 ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 (ba) mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Vũ Mạnh C gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,19 gam. Tại bản kết luận giám định số: 81/KLGD-CAT-PC09 ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Anh Tú gửi giám định là ma túy có khối lượng là 38,43gam. Tổng khối lượng 39,62 gam đều là Methamphetamine.

Tại bản án số 36/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 53; Điều 58; Điều 56 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Anh Tú 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 7 năm 09 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/4/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Văn S 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/4/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại Quyết định số 329/QĐ – VKS – KN ngày 22/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị bản án số 36/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, nội dung: Xác định lại vai trò của các bị cáo trong vụ án. Nguyễn Xuân K là người khởi xướng, giữ vai trò chính; không cho các bị cáo Nguyễn Xuân K, Vũ Mạnh C, Bùi Anh Tú và Trịnh Văn S được hưởng mức án dưới khung hình phạt; đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo trên; Không tuyên trừ 09 ngày tạm giữ đối với bị cáo Bùi Anh Tú.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2020/HS- PT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã xét xử: Chấp nhận một phần kháng nghị số 329/QĐ – VKS ngày 22/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Cụ thể tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân K từ 08 năm lên 09 năm tù. Các bị cáo khác giữ nguyên mức hình phạt.

Bản án phúc thẩm bị kháng nghị Giám đốc thẩm. Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 06/2021/HS-GĐT ngày 08/2/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án hình sự phúc thẩm số 03/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ Mạnh C, Nguyễn Xuân K, Bùi Anh Tú và Trịnh Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình rút một phần kháng nghị. Cụ thể rút phần kháng nghị đối với nội dung không tuyên trừ 09 ngày tạm giữ đối với bị cáo Bùi Anh Tú. Phát biểu quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Về nội dung: Trong vụ án này xác định bị cáo Nguyễn Xuân K là chủ mưu, khởi xướng đề nghị xử phạt từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù; Vũ Mạnh C từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù; Bùi Anh Tú từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng và tổng hợp hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo; Trịnh Văn S từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn luật định Viện kiểm sát đã kháng nghị hợp lệ được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm VKS nhân dân tỉnh Hòa Bình rút một phần kháng nghị, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử nội dung kháng nghị đã rút về việc không trừ thời gian tạm giữ 09 ngày cho bị cáo Bùi Anh T .

[2] Về nội dung:

Ngày 10/4/2019 Nguyễn Xuân K, Bùi Anh T , Trịnh Văn S đến nhà nghỉ Bình Thảo tại xóm Ba cầu, Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy thuê một phòng nghỉ. Chiều cùng ngày, K gọi điện cho C bảo C tìm mua ma túy mang xuống nhà nghỉ để cả bọn cùng chơi. C đã tìm mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với số tiền 07 triệu đồng và đi đến nhà nghỉ Bình Thảo. Tại đây cả 4 bị cáo cùng sử dụng ma túy. Số còn lại K chia thành 3 gói nhỏ để tại đầu giường nơi K và C nằm nghỉ. Phần còn lại K mang về nhà cất giấu. Ngày 10/4/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy bắt quả tang tại khe giường nơi C, K nằm trong nhà nghỉ Bình Thảo, thu giữ 03 gói nhỏ ma túy có khối lượng 1,19g. Số ma túy K cất giấu tại nhà, sáng ngày 14/4/2019 Tú và S đến lấy mang về nhà Tú cất giấu. S do nhận thức việc làm sai trái của bản thân và đồng phạm nên đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ tại nhà Tú 38,43g ma túy đá. Kết luận giám định xác định 02 gói ma túy thu giữ của các bị cáo có tổng khối lượng 39,62 g là Methamphetamin.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu tu dưỡng rèn luyện lao vào con đường nghiện hút chất ma túy. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng nghị về xác định vai trò đầu vụ, áp dụng điều luật và tăng hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, trong đó Nguyễn Xuân K là người khởi xướng, giữ vai trò chính trong vụ án. K chủ động rủ rê các bị cáo Tú, S đến nhà nghỉ. Khi đi K đã chuẩn bị và mang theo bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; K chủ động gọi điện và hỏi C về việc mua ma túy để sử dụng. Khi C mua được ma túy đến, K chia thành các gói nhỏ để sử dụng và là người trực tiếp cho ma túy vào bộ đồ sử dụng ma túy để cho C, S, Tú và chính bản thân K cùng sử dụng; là người mang phần lớn

số ma túy 38,43 gam về nhà K cất giấu. Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện đã nhờ Tú vớt số ma túy đã cất giấu trong nhà K để trốn tránh hành vi phạm tội. Đối với Vũ Mạnh C, sau khi được K gọi điện nhờ mua ma túy, C đã đồng ý và trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy, mang ma túy đến nhà nghỉ theo sự điều hành của K rồi cùng K, S, Tú cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò là người thực hành tích cực. Bùi Anh Tú là người cùng sử dụng ma túy với K, S và C, đồng thời là người giúp sức cho K trong việc cất giấu 38,43 gam ma túy. Trịnh Văn S là người cùng sử dụng và cùng tham gia việc tàng trữ, cất giấu ma túy. Do đó các bị cáo Tú, S giữ vai trò giúp sức, đồng phạm với K trong vụ án.

Như vậy, xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng, Nguyễn Xuân K là người giữ vai trò chính trong vụ án, sau đó đến lượt Vũ Mạnh C, Bùi Anh Tú và Trịnh Văn S. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của Vũ Mạnh C cao hơn Nguyễn Xuân K là không phù hợp.

Hành vi của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm tù. Đối với Nguyễn Xuân K là người giữ vai trò chính trong vụ án, có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có bố đẻ là người có công với cách mạng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là không đúng pháp luật.

Đối với Vũ Mạnh C là người tiếp nhận ý chí của K, mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nhưng với vai trò là người thực hành tích cực, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là chưa nghiêm.

Đối với Bùi Anh Tú là đồng phạm đứng vai trò thứ 3 trong vụ án; bị cáo là người cất giấu số ma túy của bị cáo K về nhà với mục đích tiếp tục sử dụng; có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm; phạm tội trong thời gian thử thách và phải chịu tổng hợp hình phạt của hai bản án; có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Đối với Trịnh Văn S: bị cáo là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết đầu thú, là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng lại xử phạt bị cáo 06 năm tù là không đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng nghị về việc không trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Bùi Anh Tú.

3. Chấp nhận kháng nghị số 329/QĐ – VKS – KN ngày 22/11/2019 của VKSND tỉnh Hòa Bình về xác định vai trò đầu vụ của bị cáo, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

4. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Mạnh C, Nguyễn Xuân K, Bùi Anh T , Trịnh Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 10/4/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 10/4/2019

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 53, 58, 56 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 11 năm tù; tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo của bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm 09 tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, của bản án số 42/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 18/4/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 18/4/2019.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Mạnh C, Nguyễn Xuân K, Bùi Anh T , Trịnh Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/6/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THA H Yên Thủy, HB
- Bị cáo, NCQLNVLQ
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa